

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận Đ1 với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 500/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự Đ1 ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Thành Đ1, sinh năm 1968 - Chủ cửa hàng Vật tư nông nghiệp T1 T2.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Đ T, xã TTĐ, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T2, sinh năm 1971, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/6/2020).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 83, Tổ 3, ấp Đ T, xã TTĐ, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970, địa chỉ: Số 83, Tổ 3, ấp Đ T, xã TTĐ, thành phố C, tỉnh Đ, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2020)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 83, Tổ 3, ấp Đ T, xã TTĐ, thành phố C, tỉnh Đ;

Bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Đ T, xã TTĐ, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Võ Thành Đ1 – Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp T1 T2 yêu cầu ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị S liên đới trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị S đồng ý liên đới trả cho ông Võ Thành Đ1 - Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp T1 T2 số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị S tự nguyện liên đới chịu số tiền 1.325.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Võ Thành Đ1 - Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp T1 T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Đ1 nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.332.500đ (Một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số 0004847 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ1 ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này Đ1 thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ1 thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ1 thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Thọ